

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SÔNG CẦU
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 27/11/2020

*V/v Yêu cầu không công nhận
quan hệ vợ chồng*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thơ Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Long và ông Phan Văn Ký.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thị Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 106/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu “Không công nhận quan hệ vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1976. Địa chỉ: Khu phố LHD, phường XY, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Đỗ N, sinh năm 1978. Địa chỉ: Khu phố LHD, phường XY, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn là bà Lê Thị Thu H và bị đơn là ông Đỗ N thống nhất trình bày được tóm tắt như sau:*

- Về hôn nhân: Bà Lê Thị Thu H và ông Đỗ N tự nguyện tìm hiểu và sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1996 nhưng không đăng ký kết hôn. Sau thời gian chung sống, vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, hay kinh cãi. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng để mỗi bên ổn định cuộc sống riêng của mình.

- Về con chung: Bà Lê Thị Thu H và ông Đỗ N có hai con chung là: Đỗ Lê Thành Tính, sinh ngày 28/3/1997 và Đỗ Lê Như Quỳnh, sinh ngày

11/12/2004. Đối với Tín đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu giải quyết. Đề nghị giao cháu Quỳnh cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; ông N không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

** Nguyên đơn giữ nguyên nội dung và yêu cầu khởi kiện.*

** Kiểm sát viên phát biểu:* Về thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, các điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thị Thu H và ông Đỗ N; giao cháu Đỗ Lê Như Quỳnh cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng; ông N không phải cấp dưỡng nuôi con. Bà H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 8 Điều 28 BLTTDS. Bị đơn cư trú tại thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên nên TAND thị xã Sông Cầu thụ lý giải quyết thuộc thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Ông Đỗ N có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ các điều 227, 228 BLTTDS xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Lê Thị Thu H và ông Đỗ N tự nguyện tìm hiểu và sống chung như vợ chồng từ năm 1996 đến nay vẫn không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Nay bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà H và ông N là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà Lê Thị Thu H và ông Đỗ N có hai con chung là: Đỗ Lê Thành Tín sinh ngày 28/3/1997 và Đỗ Lê Như Quỳnh sinh ngày 11/12/2004. Đối với Tín đã trên 18 tuổi và có năng lực hành vi dân sự đầy đủ nên không giải quyết. Đối với Quỳnh chưa đủ 18 tuổi và có nguyện vọng muốn ở với bà H nên giao cháu Quỳnh cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; ông N không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5] Về án phí: Bà Lê Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình; được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

+ Khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thu H:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thị Thu H và ông Đỗ N.

[2] Về con chung: Giao con chung Đỗ Lê Như Quỳnh, sinh ngày 11/12/2004 cho bà Lê Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; ông Đỗ N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Lê Thị Thu H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp có tại biên lai thu tiền số 0004938 ngày 20/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu.

[5] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Sông Cầu;
- Chi cục THADS thị xã Sông Cầu;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Thor Hiền